**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THUỶ SẢN XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN**

**NĂM 2012**

 *(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700460163 đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 4 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp ngày 19/11/2012)*

Tên tổ chức niêm yết:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN**

Tên tiếng Anh : Ngo Quyen Processing export jointstock company

Tên viết tắt : ngoprexco

Logo

Địa chỉ: Khu Cảng Cá Tắc Cậu,Xã Bình An,Huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

Email: ngoprexco@vnn.vn

Website: [www.ngoprexco.com.vn](http://www.ngoprexco.com.vn)

Giấy CNĐKKD số 1700460163 đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 24/05/2006 , đăng ký lần thứ 3 ngày 11/03/2009, đăng ký lần thứ 4 ngày 19/11/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp)

Ngành nghề kinh doanh:

* Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
* Bán buôn thủy sản.
* Chế biến sản phẩm từ ngủ cốc.
* Xuất nhập khẩu phụ gia, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ ngành khai thác chế biến thủy sản.

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Công ty CP Chế biến Thuỷ sản Xuất Khẩu Ngô Quyền

Mã chứng khoán : NGC

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng khối lượng niêm yết : 1.200.000 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết : 12.000.000.000 đồng

**Tổ chức kiểm toán: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CN CẦN THƠ**

Địa chỉ: 237A5 đường 30 tháng 4, p.Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, tp Cần Thơ

Điện thoại: + 84 710 3827888

Fax: + 84 710 3823209

Web: www.afcaudit.vn

1. **Thông tin chung:**

***1. Thông tin khái quát***

* Tên giao dịch: Công ty Ngô Quyền, Tiếng Anh: Ngoprexco
* Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1700460163 đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/11/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp.
* Vốn điều lệ: 12.000.000.000 đ (Mười hai tỷ đồng)
* Vốn đầu tư của chủ Sở hữu: 15.992.973.098 đ (Mười lăm tỷ chín trăm chín mươi hai triệu chín trăm bảy mươi ba ngàn không trăm chín tám đồng)
* Địa chỉ: Khu công nghiệp cảng cá Tắc Cậu, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.
* Số điện thoại: 077 3874 131
* Số fax: 077 3924 331
* Website: [www.ngoprexco.com.vn](http://www.ngoprexco.com.vn)
* Mã cổ phiếu: **NGC**

***2. Quá trình hình thành và phát triển:***

Công ty cổ phần chế biến thuỷ sản xuất khẩu Ngô Quyền được thành lập theo quyết định số 252/QĐ-UB ngày 16/02/2005 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Kiên Giang trên cơ sở chuyển đổi Xí nghiệp Chế biến Thuỷ sản Xuất Khẩu Ngô Quyền trực thuộc Công ty Xuất Nhập Khẩu Thuỷ sản Kiên Giang (KISIMEX) thành Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền - Tên giao dịch đối ngoại Ngo Quyen Processing export jointstock company viết tắc là: **NGOPREXCO**.

Ngày 25/02/2005 Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đồng thời bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ I.

Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang, Công ty XNK thủy sản Kiên Giang chính thức bàn giao giá trị doanh nghiệp tính đến hết ngày 31/3/2005 cho Công ty CP chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền với Vốn điều lệ: **10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)**

Công tychính thức đi vào hoạt động ngày 01/04/2005. Địa chỉ trụ sở chính đặt tại số 326-328 đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Quyết định số 2090/QĐ-UB ngày 18/10/2005 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chuyển quyền sở hữu vốn Nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp về Công ty Du lịch-Thương mại tỉnh Kiên Giang. Theo trên Công ty CP CBTS XK Ngô Quyền là Công ty con của Công ty DL-TM Kiên Giang.

Được sự chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ngày 08/12/2005 tại tờ trình số 230/TT-TM của Công ty DL-TM Kiên Giang về việc xin chủ trương bán tiếp phần vốn Nhà nước tại Công ty chỉ giữ lại 20%. Như vậy Công ty CP CBTS XK Ngô Quyền hiện tại là Công ty Liên kết của Công ty DL-TM Kiên Giang có vốn Nhà nước chiếm giữ là 20%.

Ngày 06/3/2008 Công ty niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

 - Số lượng cổ phiếu niêm yết lần đầu 1.000.000 cổ phiếu (Một triệu)

 - Giá trị cổ phiếu niêm yết lần đầu 10.000.000.000 đ (Mười tỷ đồng)

 Ngày 14/4/2009 được Sở GDCK Hà Nội chấp thuận niêm yết bổ sung

 - Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung 200.000 cổ phiếu (Hai trăm ngàn)

 - Giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung 2.000.000.000 đ (Hai tỷ đồng)

 Tổng số lượng Chứng khoán niêm yết 1.200.000 cổ phiếu (Một triệu hai)

 Tổng giá trị Chứng khoán niêm yết 12.000.000.000 đ (Mười hai tỷ đồng)

 ***3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh***

**-** Ngành nghề kinh doanh:

 + Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

 + Bán buôn thủy sản.

 + Chế biến sản phẩm từ ngủ cốc.

 + Xuất nhập khẩu phụ gia, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ ngành khai thác chế biến thủy sản.

- Địa bàn kinh doanh:

 + Xuất khẩu sản phẩm sang các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Hồng Công, và các nước trong khối Châu Âu.

 + Kinh doanh nội địa

 ***4*. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:***

 Với đặc thù doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu, mô hình sản xuất Công ty bao gồm các phòng nghiệp vụ, phòng kinh doanh, phòng kỹ thuật, Văn phòng Đại diện tp HCM và phân xưởng sản xuất.

 Phân xưởng sản xuất bao gồm Ban điều hành phân xưởng, bộ phận KCS, Tổ Cơ khí-Vận hành và các Tổ đội thực hiện các công đoạn chế biến như Đội sơ chế, Đội phân loại, Đội xếp khuôn, Đội chế biến hàng cao cấp.

 ***Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty***

**ĐẠI HÔI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

***5. Định hướng phát triển****:*

 - Mục tiêu hoạt động của Công ty là đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chế biến thủy sản xuất khẩu, tối đa hóa lợi nhuận, không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc và thu nhập của người lao động, luôn quan tâm đến quyền lợi cổ động, đồng thời làm tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

- Chiến lược phát triển: Đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm chuyên môn hóa một số mặt hàng xuất khẩu có chất lượng và giá trị cao. Lấy chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự phát triển, Giữ vững mối quan hệ với khách hàng truyền thống, mở rộng thị phần, thị trường xuất khẩu nhằm nâng cao vị thế Công ty, phát triển thương hiệu Ngoprexco trở thành thương hiệu uy tín và phát triển bền vững.

- Tăng cường và đào tạo đội ngũ công nhân viên có trình độ, tay nghề giỏi, có ý thức tổ chức, kỷ luật cao trong sản xuất.

 - Tổ chức sản xuất gắn liền với việc quản lý bảo vệ môi trường và có trách nhiệm với cộng đồng Công ty và tích cực tham gia công tác xã hội.

1. *Các rủi ro*:

Nguồn nguyên liệu cung cấp cho sản xuất thiếu và không ổn định; Việc cạnh tranh giá xuất khẩu giữa các doanh nghiệp trong nước và các nước trong khu vực; Sự việc áp đặt các rào cản kỹ thuật của các nước nhập khẩu; Các khoản chi phí đầu vào , chi phí tài chính tăng là những nguyên nhân tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

 **II**. **Tình hình hoạt động trong năm:**

***1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh***

***Về thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu so với kế hoạch năm 2012***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **đvt** | **Thực hiện** | **Tỷ lệ %** |
| **Năm 2011** | **Năm 2012** | **So TH 2011** | **So KH 2012** |
|  |  |  |  |  |  |
| - Sản lượng sản xuất | Tấn | 2.160 | 3.005 | 139,12 | 125,20 |
| - Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 2.112 | 2.981 | 141,15 | 124,20 |
| - Doanh thu tiêu thụ | Tr.đ | 237.856 | 226.525 | 95,24 | 103,55 |
| - Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 3.213 | 2.047 | 63,71 | 102,19 |
| - Chi phí thuế TNDN | Tr.đ | 475 | 164 | 34,52 | 82,02 |
| - Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 2.738 | 1.883 | 68,77 | 104,49 |
|  |  |  |  |  |  |

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2012 so với kế hoạch đều hoàn thành. Tuy nhiên so với thực hiện năm 2011 về doanh thu chỉ đạt 95% và lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 67%. Về doanh thu nguyên nhân chủ yếu là tình hình xuất khẩu năm 2012 gặp rất nhiều khó khăn do còn chịu ảnh hưởng sâu rộng của suy thoái kinh tế toàn cầu dẫn đến thị trường xuất khẩu bị thu hẹp. Về lợi nhuận, chi phí trả lãi vay dài hạn Ngân hàng làm tăng chi phí tài chính là nguyên nhân chủ yếu làm giảm lợi nhuận so với năm 2011.

Để khắc phục các khó khăn trước mắt, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện các biện pháp đa dạng hóa sản phẩm, gia công các mặt hàng thủy sản xuất khẩu,... nhằm mục tiêu nâng cao sản lượng, giảm giá thành sản phẩm, giữ vững lực lượng công nhân, đồng thời đảm bảo hoạt động phải có hiệu quả.

***2. Tổ chức và nhân sự***

***- Danh sách Ban điều hành***

**Giám đốc Công ty**

 - Họ và tên: HUỲNH CHÂU SANG

 - Giới tính: Nam

 -Ngày sinh: 22/08/1957 - Nơi sinh: Thành phố Cần Thơ

 - Quốc tịch; Viêt Nam

 - Dân tộc: Kinh

 - Quê quán: Thành phố Cần Thơ

 - ĐC thường trú: Số 24/11 Ngô Quyền, P.Vĩnh Bảo, Rạch Giá, Kiên Giang

 - Trình độ văn hóa: 12/12

 - Trình độ chuyên môn: Đại học Hóa

 - Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

 - Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

 - Số Cổ phần nắm giữ: 265.200 cp chiếm 22,10%/VĐL

 Trong đó:

+ đại diện phần vốn Nhà nước: 240.000 cp chiếm 20 %/VĐL

 + Cá nhân nắm giữ: 25.200 cp chiếm 02,10%/VĐL

 - Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:

 + Vợ: Nguyễn Ngọc Thúy 20.040 cp

 + Con: Huỳnh Ngọc Thạch 19.320 cp

 **Phó Giám đốc Công ty phụ trách kinh doanh**

 - Họ và tên: NGUYỄN NGỌC ANH

 - Giới tính: Nam

 -Ngày sinh: 31/10/1968 - Nơi sinh: Tỉnh Hưng Yên

 - Quốc tịch; Viêt Nam

 - Dân tộc: Kinh

 - Quê quán: Tỉnh Hưng Yên

 - ĐC thường trú: Số 663/18 Mạc Cửu, P.Vĩnh Quang, Rạch Giá, Kiên Giang

 - Trình độ văn hóa: 12/12

 - Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính Kế toán

 - Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty.

 - Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

 - Số Cổ phần nắm giữ: 4.680 cp chiếm 0,40%/VĐL

 - Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:

 + Chị Nguyễn Thanh Hương 80 cp

 **Phó Giám đốc Công ty phụ trách tài chính**

 - Họ và tên: **VÕ THẾ TRỌNG**

 - Giới tính: Nam

 -Ngày sinh: 06/11/1962 - Nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang

 - Quốc tịch; Viêt Nam

 - Dân tộc: Kinh

 - Quê quán: Tỉnh Kiên Giang

 - ĐC thường trú: Số 1012 Ng Trung Trực, P.An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang

 - Trình độ văn hóa: 12/12

 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (ngành Tài chính Kế toán)

 - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty.

 - Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

 - Số Cổ phần nắm giữ: 8.400 cp chiếm 0,70%/VĐL

 - Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

**Kế toán trưởng Công ty**

 - Họ và tên: **NGUYỄN KIM BÚP**

 - Giới tính: Nữ

 -Ngày sinh: 02/07/1970 - Nơi sinh: Tỉnh Hậu Giang

 - Quốc tịch; Viêt Nam

 - Dân tộc: Kinh

 - Quê quán: Long Mỹ- Hậu Giang

 - ĐC thường trú: Số 14 đường Bùi Thị Xuân, tp Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

 - Trình độ văn hóa: 12/12

 - Trình độ chuyên môn: Đại học Quản trị kinh doanh

 - Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty

 - Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

 - Số Cổ phần nắm giữ: 3.560 cp chiếm 0,3%/VĐL

 - Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

 **Trưởng phòng kinh doanh**:

 - Họ và tên: **NGUYỄN TIẾN PHÚ**

 - Giới tính: Nam

 -Ngày sinh: 08/8/1973 - Nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang

 - Quốc tịch; Viêt Nam

 - Dân tộc: Kinh

 - Quê quán: Tỉnh Quảng Nam

 - ĐC thường trú: Số 388/35, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Rạch Giá, Kiên Giang

 - Trình độ văn hóa: 12/12

 - Trình độ chuyên môn: Cao đẳng sư phạm ngoại ngữ

 - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS – Trưởnng phòng kinh doanh

 - Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

 - Số Cổ phần nắm giữ: 20 cp

 - Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

 **Trưởng phòng kỹ thuật**

 - Họ và tên: **TRẦN ĐÀM MINH TÂM**

 - Giới tính: Nam

 -Ngày sinh: 02/8/1971 - Nơi sinh: Tỉnh An Giang

 - Quốc tịch; Viêt Nam

 - Dân tộc: Kinh

 - Quê quán: Tỉnh An Giang

 - ĐC thường trú: Số 50/487A, P. Vĩnh Hiệp, Rạch Giá, Kiên Giang

 - Trình độ văn hóa: 12/12

 - Trình độ chuyên môn: Đại học công nghệ chế biến thủy sản

 - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS – TP Kỹ thuật Công ty

 - Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

 - Số Cổ phần nắm giữ: 120 cp

 Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

 **- *Tình hình nhân sự năm 2012***

Trong năm 2012 thực hiện di dời Nhà máy 326-328 Ngô Quyền từ thành phố Rạch Giá về Nhà máy mới tại Khu công nghiệp cảng cá Tắc Cậu, huyện Châu Thành. Công tác sắp xếp, ổn định tổ chức sản xuất được đặt ra trong điều kiện còn nhiều khó khăn do đa số công nhân lành nghề nghỉ việc, Công ty phải thu tuyển Công nhân mới, chưa qua đào tạo trong ngành chế biến thủy sản.

 - Tổng số CNVC bình quân: 400 người

 Trong đó: + Trực tiếp: 30 người

 + Gián tiếp: 370 người

- Các chính sách đối với người lao động: Được thực hiện đúng theo quy định của luật lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Chế độ BHXH, BHYT, BHTN và quy chế trả lương, thưởng của Công ty.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  Phân theo trình độ chuyên môn | S.lượng (người) | Tỷ lệ % |
| - Đại học | 16 | 4,00 |
| - Cao đẵng, Trung cấp | 22 | 5,50 |
| - Sơ cấp và công nhân kỹ thuật | 362 | 91,50 |
| Phân theo thực hiện tuyển dụng |  |  |
| - Có xác định thời hạn | 208 | 52,00 |
| - Lao động thời vụ | 192 | 48,00 |
| Tổng cộng | 400 | 100,00 |

***3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án***

- Trong Năm 2012 Công ty đầu tư xây dựng cà mua sắm một số máy móc thiết bị phục vụ sản xuất trị giá 1.867.383.759 đ, Cụ thể như sau:

 - Xây dựng kho vật tư bao bì, Nhà bao che , nền kho trữ đông, Mua sắm 01 máy tách thịt trang bị phân xưởng Chả cá, Mua 01 máy bơm áp lực phòng cháy chửa cháy

- Hệ thống xử lý nước thải công suất 500 m3 ngày đêm tại Nhà máy Tắc Cậu, giá trị đầu tư ban đầu khoảng 4 tỷ động. Hiện tại đang trong thời gian vận hành chạy thử. Dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng vào đầu năm 2013.

- Hoàn thành công tác di dời máy móc thiết bị, kho tàng từ Nhà máy 326-328 Ngô Quyền về Nhà máy mới tại địa chỉ Ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành tỉnh Kiên Giang.

***4. Tình hình tài chính***

a. Tình hình tài chính

*Về thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2012 so với năm 2011*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Chỉ tiêu** | **Đvt** | **Năm 2011** | **Năm 2012** | **%** |
| - Tổng giá trị tài sản | Tr.đ | 110.441 | 101.679 | 92,07 |
| - Doanh thu tiêu thụ | Tr.đ | 237.856 | 226.540 | 95,24 |
| - Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 3.213 | 2.047 | 63,70 |
| - Chi phí thuế TNDN | Tr.đ | 475 | 164 | 34,53 |
| - Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 2.738 | 1.883 | 68,77 |
| - Cổ tức thực hiện | %/năm | 12 |  |  |

 **b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2011** | **Năm 2012** |
| *1. Chỉ tiêu về khả năng thanh tóan* |  |  |
| + Hệ số thanh tóan ngắn hạn | **0,79 lần** | **0,69 lần** |
| + Hệ số thanh tóan nhanh | **0,42 lần**  | **0,42 lần** |
| *2. Chỉ tiêu về cơ cầu vốn* |  |  |
| + Hệ số nợ/Tổng tài sản | **1,15 %** | **0,83 %** |
| + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | **16,62 %** | **11,77 %** |
| *3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động* |  |  |
| + Vòng quay hàng tồn kho | **16,77 ngày**  | **8,56 ngày**  |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | **2,15 lần**  | **2,23 lần**  |
| *4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời* |  |  |
| *+* Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần  | **0,01 lần** | **0,01 lần** |
| *+* Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu  | **0,17 lần** | **0,12 lần** |
| *+* Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản  | **0,02 lần** | **0,02 lần** |
| *+* Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần  | **0,01 lần** | **0,01 lần** |

***5. Thông báo cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu***

a/- Cổ phần:

Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán ngày 31/12/2013

 Tổng số cổ phần: 1.200.000 cổ phần

 Loại cổ phần đang lưu hàng: Cổ phần phổ thông

 Số lượng cổ phần được tự do chuyển nhượng: 1.200.000 cổ phần

 Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 00 cổ phần

b/- Cơ cấu cổ đông:

*Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cổ đông** | **Địa chỉ** | **Số** **cổ phần** | **Giá trị (đồng)** | **Tỷ lệ (%)** |
| 1 | ĐD Vốn Nhà nước:Công ty DL-TM KGông Huỳnh Châu Sang | 190 Trần Phú, p. Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang | 240.000 | 2.400.000.000 | 20,00 |
| 2 | Công ty TNHH MTV Kiên Hùng I | Khu công nghiệp Cảng cá Tắc Cậu, Châu Thành, Kiên Giang | 180.000 | 1.800.000.000 | 15,00 |
| 3 | Nguyễn Duy Phước | 483/6 Lê Văn Sỹ, P.12, Q. Phú Nhuận, TpHCM | 61.200 | 612.000.000 | 5,10 |
|  |  |  |  |  |  |
| 5 | Nguyễn Thanh Hùng | 522/12 Trương Định, P.9, Q.3, TPHCM | 79.020 |  790.200.000 | 6,60 |
|  | **Tổng cộng** |  | **560.220** | **5.602.200.000** | **46,69** |

*Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ*

Căn cứ vào Giấy CNĐKKD Số 1700460163 đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 24/05/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 11/03/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19//2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp thì danh sách cổ đông sáng lập của Công ty gồm:

| **S****TT** | **Tên cổ đông** | **Địa chỉ** | **Số****cổ phần** | **Giá trị (đồng)** | **Tỷ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | ĐD Vốn Nhà nước: Công ty DL-TM KG Ô. Huỳnh Châu Sang | 190 Trần Phú, P. Vĩnh Thanh Vân, tp Rạch Giá tỉnh Kiên Giang | 200.000 | 2.000.000.000 | 16,66 |
| 2 | Ô. Đặng Minh Luân | 65 đường Lê Lợi, Q1, thành phố Hồ Chí Minh | 20.000 |  200.000.000 | 1,66 |
|  | **Tổng cộng** |  | **220.000** | **2.200.000.000** | **18,32** |

*Cơ cấu vốn cổ đông:***:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Danh môc** | **Cæ ®«ng trong n­íc** |
| **Sè l­îngsë h÷u** | **Gi¸ trÞ** | **Tû lÖ (%)** |
| **1. Cæ ®«ng s¸ng lËp** | **220,000** | **2,200,000,000** | **18,33** |
| *Trong ®ã : - Cæ ®«ng Nhµ n­íc* | *200,000* | *2,000,000,000* | *16,67* |
|  *- C¸ nh©n* | *20,000* | *200,000,000* | *1,66* |
| **2. Cæ ®«ng ®Æc biÖt** | **266.280** | **2.662.800.000** | **22,19** |
| *- H§QT vµ Ban gi¸m ®èc* | *262.580* | *2.620.580.000* | *21,88* |
| *- Ban kiÓm so¸t* | *140* | *1.400.000* | *0,01* |
| *- KÕ to¸n tr­ëng* | *3.560* | *35.600.000* | *0,30* |
| **3. Cæ ®«ng trong c«ng ty:** | **84.800** | **848.000.000** | **7.07** |
| **4. Cæ ®«ng ngoµi c«ng ty:** | **628.920** | **6.289.200.000** | **52,41** |
| ***Trong n­íc:*** | ***601.180*** | ***6.011.800.000*** | ***50,10*** |
| *- C¸ nh©n* | *554.380* | *5.543.800.000* | *46,20* |
| *- Tæ chøc* | *46.800* | *468.000.000* | *3,90* |
| ***Nước ngoài:*** | ***27.740*** | ***277.400.000*** | ***2,31*** |
| *- C¸ nh©n* | *27.740* | *277.400.000* | *2,31* |
| *- Tæ chøc* | *0* | *0* | *0.00* |
| **5. Cæ phiếu quỹ:** | **0** | **0** | **0** |
| **Tổng số vốn chủ sở hữu** | **1.200.000** | **12.000.000.000** | **100,00** |

c/- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d/- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e/- Các chứng khác : Không có

**III. Báo cáo của Ban Giám đốc:**

1. ***Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh***

*Đvt: 1.000.000 đ*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chỉ tiêu | KH năm 2012 | TH năm 2012 | % hoàn thành |
| 1 | Tổng doanh thu | 218.770 | 226.525 | 103,50 |
| 2 | Tổng chi phí | 216.768 | 224.478 | 103,50 |
| 3  | Tổng lợi nhuận trước thuế | 2.002 | 2.047 | 102,20 |
| 4 | Thuế TNDN  | 200 | 164 | 82,00 |
| 5 | Tổng lợi nhuận sau thuế | 1.802 | 1.883 | 104,50 |
| 6 | Lãi cơ bản/cổ phiếu | 1.500 | 1.569 | 104,60 |
| 7 | Chia cổ tức 12%/VĐL | 1.440 | 1.440 | 100,00 |

Là doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chế biến thủy sản xuất khẩu. Năm 2012 Công ty còn gặp nhiều khó khăn do tiếp tục chịu ảnh hưởng sâu rộng của suy thoái kinh tế toàn cầu. Nhu cầu tiêu dùng các nước nhập khẩu giảm, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp, các rào cản kỹ thuật được áp đặt. Tình hình lạm phát trong nước làm cho các khoản chi phí đầu vào liên tục tăng làm tăng giá thành sản phẩm. Ngoài ra, chi phí lãi vay Ngân hàng tăng do khoản vay dài hạn xây dựng Nhà máy Tắc Cậu, tình trạng thiếu hụt Công nhân sau khi di dời về Nhà máy mới là các nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012.

Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2012 so với kế hoạch đều hoàn thành. Tuy nhiên so với thực hiện năm 2011 về doanh thu chỉ đạt 95% và lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 67%. Về doanh thu nguyên nhân chủ yếu là tình hình xuất khẩu hàng hóa của Công ty vào các thị trường như Nhật Bản, các nước khối Châu Âu giảm sút ( Nhật Bản chiếm 60%, thị trường Châu Âu chiếm 20% doanh thu bán hàng). Về lợi nhuận, chi phí trả lãi vay dài hạn Ngân hàng làm tăng chi phí tài chính là nguyên nhân chủ yếu trực tiếp làm giảm lợi nhuận năm 2012 so với năm 2011.

 ***2- Tình hình tài chính***

Năm 2012 Công ty thực sự gặp khó khăn về vốn nguyên nhân do khi chưa nhận được tiền bồi thường và hỗ trợ di dời Nhà máy 326-328 Ngô Quyền để hoàn trả khoản vay dài hạn Ngân hàng để đầu tư xây dựng Nhà máy Tắc cậu. Sự việc trên đã làm chi phí trả lãi vay năm 2012 tăng so năm 2011 đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD. Trước áp lực của lãi suất vay Ngân hàng, các chi phí đầu vào liên tục tăng. Công ty đã thực hiện các giải pháp: Gia tăng sản lượng, tăng cường công tác bán hàng để quay nhanh đồng vốn. kiểm soát tốt định mức chế biến, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm tối đa các khoản chi phí phát sinh nhằm bảo toàn được nguồn vốn, quản lý và sử dụng đồng vốn có hiệu quả duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định, hiệu quả quản lý tài chính ngày càng được nâng cao.

a/- Tình hình tài sản:

 - Tài sản ngắn hạn giảm 7.006.248.748 đ chủ yếu là do giảm giá trị hàng tồn kho và các khoản phải thu khách hàng giảm.

 - Tài sản dài hạn giảm 1.755.454.218 đ sau khi trừ đi phát sinh tăng chi phí xây dựng cơ bản dở dang, nguyên nhân giảm là do khấu hao TSCĐ và phân bổ chi phí dài hạn.

 - Nợ phải thu: Không có nợ xấu

 - Hàng hóa, thành phẩm tồn kho: Tốt

 b/- Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả tính đến 31/12/2012 giảm 8.241.071.045 đ so 01/01/2012. Nguyên nhân do vay và nợ dài hạn giảm (Vay dài hạn Ngân hàng). Không phát sinh nợ xấu.

- Tình hình biến động tỷ giá hối đối không ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh do tỷ giá VND so với USD năm 2012 tương đối ổn định.

**3*/- Về Công tác đầu tư:***

- Hoàn thành công tác di dời Nhà máy 326-328 Ngô Quyền, Rạch Giá về Nhà máy mới tại Khu vực Cảng cá Tắc Cậu thuộc ấp Minh Phong,xã Bình An, huyện Châu Thành tỉnh Kiên Giang. Cụ thể: Di dời 02 tủ đông tiếp xúc, 02 máy phát điện tổng công suất 1.200 KVA, 03 kho trữ đông sức chứa 300 tấn thành phẩm, 01 cối đá vẩy 8 tấn /ngày đêm, cùng toàn bộ công cụ, dụng cụ sản xuất

- Xây dựng mới các công trình phụ trợ gồm 3 nhà bao che và nền kho trữ đông, 02 nhà kho chứa vật tư bao bì.

- Công trình hệ thống xử lý nước thải có công suất 500m3/ngày đêm đã hoàn thành, đang trong thời gia vận hành thử nghiệm. Dự kiến đưa vào hoạt động vào đấu năm 2013.

Nhà máy chế biến thủy sản Tắc Cậu đi vào hoạt động sản lượng sản xuất của Công ty tăng nhanh đáng kể, giúp công ty vượt qua các khó khăn, thực hiện thành công các mục tiêu, chiến lược phát triển công ty bền vững.

 ***4/- Về nguồn nhân lực****:*

Xác định lực lượng động trực tiếp sản xuất là yếu tố quan trọng trong việc thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012, cũng như tạo điều kiện ổn định nhân lực trong tương lai của Nhà máy Tắc Cậu. Công ty đã thực hiện các biện pháp tăng cường tuyển dụng lao động, nâng cao năng suất lao động cho từng Công nhân như đào tạo tại chổ, đào tạo ngắn hạn tại trường dạy nghề. Công tác chăm lo đời sống người lao động luôn được quan tâm, làm tốt các chính sách tiền lương, tiền thưởng, chế độ BHXH, BHYT, … nâng phụ cấp tiền ăn, bố trí nơi ăn ở,... Nhằm từng bước nâng cao thu nhập, ổn định việc làm cho người lao động. Tạo sự gắn bó làm việc lâu dài với Công ty, đảm bảo cho sản xuất liên tục, sử dụng hết công suất của Nhà máy.

Kết quả trong một thời gian ngắn về cơ bản tổ chức sản xuất của Nhà máy đã tương đối ổn định, đang từng bước đi vào nề nếp và phát huy hiệu quả.

***5/- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013***

*5.1 Các chỉ tiêu cơ bản*

- Doanh thu tiêu thụ: 252.008.836.000 đ

- Lợi nuận trước thuế: 3.476.323.000 đ

- Lợi nhuận sau thuế: 3.218.691.000 đ

- Tỷ lệ % chia cổ tức: 12 đến 15%

- Vốn điều lệ dự kiến 25.000.000.000 đ

*5.2 Kế hoạch dầu tư:*

- Đầu tư mở rộng phân xưởng sản xuất chả cá.

- Thiết bị dự phòng của hệ thống chả cá

- Đầu tư tăng công suất bình hạ thế từ 1.500 KVA lên 2.000 KVA

- Hoàn thiện các công trình phụ trợ như Nhà kho, nhà nghỉ trưa công nhân, nhà ăn, tường rào bảo vệ, đường nội bộ,…

***6/- Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến của Kiểm toán:***

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và Báo cáo kết quả kiểm toán số 19/2012/CT do Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ lập ngày 08/3/2013 so với BCTC lập ngày 12/01/2013 có phát sinh một số bút toán điều chỉnh làm thay đổi kết quả SXKD của Công ty. Cụ thể như sau:

***6.1- Các bút toán điều chỉnh ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD***:

- Đ/C tăng từ hoàn nhập Quỹ trợ cấp mất việc làm: 104.239.857 đ

- Đ/C Giảm phân bổ tỷ giá hối đối: ( 28.216.893 đ)

- Đ/C Giảm phân bổ chi phí trả trước ngắn và dài hạn: (183.661.774 đ)

- Đ/C Giảm do trích lập quỹ dự phòng nợ phải thu: ( 13.882.947 đ)

- Đ/C Giảm tăng chi phí QL trả phí QL niêm yết ( 15.000.000 đ)

**Tổng cộng**  **( 136.521.757 đ)**

Vậy kết quả lợi nhuận trước thuế năm 2012 đã được kiểm toán:

**(2.183.573.696 đ - 136.521.757 đ ) = 2.047.051.939 đ**

***6.2- Giải trình nhận xét tại Báo cáo kết quả công tác soát xét BCTC***:

Theo Báo cáo kiểm toán Doanh nghiệp chưa ghi nhận vào chi phí trong năm các khoản chi phí tài chính phát sinh khi xây dựng mới Nhà máy chế biến thủy sản mới tại Cảng Cá Tắc Cậu. Cụ thể:

- Chênh lệch tỷ giá USD nhập khẩu mmtb 218.368.320 đ

- Trả lãi vay vốn Ngân hàng ĐTXD Nhà máy 536.628.192 đ

Nhà máy chế biến thủy sản mới được xây dựng tại Cảng cá Tắc Cậu - huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nhằm mục đích di dời Nhà máy hiện hữu tại thành phố Rạch Giá theo quy hoạch của UBND thành phố Rạch Giá, không phải là dự án

đầu tư mở rộng phát triển SXKD. Nguồn vốn chủ yếu là vay Ngân hàng và một phần vốn tự có của Công ty, nên các khoản chi phí tài chính phát sinh trong quá trình đầu tư sẽ được phân bổ dần vào chi phí SXKD (Tối đa không quá 5 năm) theo

quy định tại Thông tư số 177/2009/TT-BTC ngày 10/9/2009 và Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 “Hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp” của Bộ Tài chính. Trong năm 2012 Công ty đã thực hiện phân bổ vào chi phí số tiền: 256.888.536 đ. Trong đó:

- Chênh lệch tỷ giá nhập khẩu mmtb 72.789.444 đ

- Trả lãi vay vốn Ngân hàng ĐTXD Nhà máy 184.099.092 đ

Kế hoạch sẽ phân bổ hết các khoản chi phí trên trong năm 2013, sau khi nhận được tiền bồi thường và hổ trợ di dời Nhà máy 326-328 Ngô Quyền.

 Công ty có đầu tư 150.000 cổ phần tại Công ty CP chế biến bột cá Kiên Hùng 1 từ tháng 11 năm 2009. Năm 2010 thu cổ tức được 255.000.000 đ, Năm 2011 sản xuất không hiệu quả và tạm ngưng hoạt động đến nay. Hiện tại Công ty đang thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn để tổ chức sản xuất trở lại. Do đó giá trị cổ phần tại thời điểm vẫn chưa xác định. Vấn đề trên sẽ được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2013.

**IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty:**

*1/- Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:*

Nhìn chungcácdoanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chế biến thủy sản xuất khẩu. Năm 2012 còn gặp rất nhiều khó khăn. Trong đó có Công ty CP chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền.

Công ty còn gặp nhiều khó khăn do tiếp tục chịu ảnh hưởng sâu rộng của suy thoái kinh tế toàn cầu. Nhu cầu tiêu dùng các nước nhập khẩu giảm, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp, các rào cản kỹ thuật được áp đặt. Tình hình lạm phát trong nước làm cho các khoản chi phí đầu vào liên tục tăng làm tăng giá thành sản phẩm. Ngoài ra, chi phí lãi vay Ngân hàng tăng do khoản vay dài hạn xây dựng Nhà máy Tắc Cậu, tình trạng thiếu hụt Công nhân sau khi di dời về Nhà máy mới là các nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012.

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản năm 2012 so với kế hoạch đều hoàn thành. Tuy nhiên so với thực hiện năm 2011 về doanh thu chỉ đạt 95% và lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 67%. Về doanh thu nguyên nhân chủ yếu là tình hình xuất khẩu hàng hóa của Công ty vào các thị trường như Nhật Bản, các nước khối Châu Âu giảm sút ( Nhật Bản chiếm 60%, thị trường Châu Âu chiếm 20% doanh thu bán hàng). Về lợi nhuận, chi phí trả lãi vay dài hạn Ngân hàng làm tăng chi phí tài chính là nguyên nhân chủ yếu trực tiếp làm giảm lợi nhuận năm 2012 so với năm 2011.

*2/- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc:*

Năm 2012. Tình hình hoạt động SXKD Công ty gặp không ít khó khăn nhưng Ban Giám đốc Công ty đã có những nổ lực triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT , đề xuất đối với HĐQT các biện pháp nhằm tháo gở những khó khăn phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh , quyết tâm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch năm 2012.

 Công tác tổ chức quản lý điều hành sản xuất nhanh chóng đi vào nề nếp ổn định, sau khi di dời Nhà máy thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động đã tạo điều kiện cho việc phát triển sản xuất của Công ty trước mắt và lâu dài.

Công tác quản lý tài chính chặt chẽ, quan hệ tín dụng linh hoạt và có hiệu quả, không có nợ vay Ngân hàng quá hạn, đảm bảo vốn phục vụ nhu cầu sản xuất, bảo toàn được vốn và có hiệu quả.

*3/- Các kế hoạch định hướng của HĐQT*

Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chế biến thủy sản xuất khẩu, Đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm chuyên môn hóa một số mặt hàng xuất khẩu có chất lượng và giá trị cao. Xâm nhập thị trường Mỹ, Úc, mở rộng thị trường Châu Âu.

**V. Quản trị Công ty:**

 *1/- Hội đồng quản trị*

 a/- Thành viên và cơ cấu HĐQT

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Số lượng CP** | **Tỷ lệ %/VĐL** |
| **1** | **Huỳnh Châu Sang**Trong đó: - Cá nhân - ĐD Cty DL-TM KG | **Chủ tịch** | **265.200**25.200240.000 | **22,10**2,1020,00 |
| **2** | **Nguyễn Ngọc Anh** | **P.chủ tịch** | **4.680** | **0,39** |
| **3** | **Võ Thế Trọng** | **Thành viên** | **8.400** | **0,70** |
| **4** | **Phạm Văn Hoàng**Trong đó: - ĐD Cty TNHH Kiên Hùng 1 | **Thành viên**  | **180.000**180.000 | **15,00**15,00 |
| **5** | **Nguyễn Thị Yến** | **Thành viên** | **44.300** | **3,69** |

 b/- Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

 c/- Hoạt động của HĐQT

 - Các cuộc họp của HĐQT

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Thành vi n HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
| 1 | Ông Huỳnh Châu Sang | Chủ tịch | 6 | 100% | - |
| 2 | Ông Nguyễn Ngọc Anh | P.Chủ tịch | 6 | 100% | - |
| 3 | Ông Võ Thế Trọng | Thành viên | 6 | 100% | - |
| 4  | Ông Phạm văn Hoàng | Thành viên  | 6 | 100% | - |
| 5 | B à Nguyễn Thị Yến | Thành viên | 5 |  66% | Công việc riêng |

- Ngày 13/02/2012, họp thông qua báo cáo kết quả kiểm toán BCTC năm 2011 của công ty kiểm toán BDO; Thông qua ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2012, ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và chia cổ tức năm 2011.

- Ngày 26/3/2012, họp thông qua chương trình tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2012.

- Ngày 29/6/2012, họp thông qua chứng thư thẩm định giá bồi thường và hỗ trợ di dời Nhà máy 326-328 Ngô Quyền.

- Ngày 12/7/2012, họp thông qua BCTC quý II và 6 tháng đầu năm 2012; Thông qua công tác di dời tài sản từ Nhà máy 326-328 Ngô Quyền về Nhà máy mới tại Tắc Cậu. Thông qua Công tác sắp xếp tinh gọn bộ phận gián tiếp, bộ phận phụ trợ; Giao BGĐ Công ty có biện pháp nhanh chóng thu hồi tiền bồi thường và hổ trợ di dời bổ sung vốn phục vụ sản xuất.

- Ngày 29/9/2012, họp Báo cáo hoạt động SXKD 8 tháng đầu năm 2012; Thông qua số liệu điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2012; Thông qua đề nghị bán thanh lý một số MMTB không cần dùng sau khi di dời Nhà máy 326-328 Ngô Quyền.

- Ngày 10/11/2012, họp thông qua BCTC quý III và lũy kế 9 tháng năm 2012; Thông qua ciệc di dời trụ sở Công ty từ địa chỉ 326-328 Ngô Quyền, tp Rạch Giá , tỉnh Kiên Giang về địa chỉ ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, Giải thể chi nhánh Công ty CP chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền tại địa chỉ ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

 - Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

 HĐQT thường xuyên kiểm tra giám sát cac hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý thuộc Công ty. Có ý kiến chỉ đạo thông qua các cuộc họp của HĐQT, Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT đề ra.

- Phối hợp với BKS kiểm tra việc tuân thủ, chấp hành các quy định của Luật pháp Nhà nước ban hành và các quy định của Điều lệ Công ty.

 - Hoạt động của các tiêu ban thuộc HĐQT: Không có

 - Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQ**T**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
| 1 | 01/NQ-HĐQT-12 | 13/02/2012 | - Thông qua chương trình tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2012- Thông qua ngày chốt danh sách thực hiện quyền và chi trả cổ tức 12% năm 2011 |
| 2 | 03/NQ-HĐQT-12 | 01/09/2012 | - Thông qua số liệu điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012.- Chấp thuận đề nghị bán thanh l;ý một số MMTB không cần dùng sau khi di dời Nhà máy Ngô Quyền.- Giao BGĐ Công ty thúc đẩy nhanh tiến độ đối với các Cơ quan lập và phê duyệt phương án bồi thường và hỗ trợ di dời Nhà máy Ngô Quyền. |
| 3 | 04/NQ-HĐQT-12 | 12/11/2012 | - Đồng ý thông qua việc di dời văn phòng Công ty tại địa chỉ 326-328 đường Ngô Quyền, p. Vĩnh Lạc, tp Rạch Giá về địa chỉ Ấp Minh Phong, xã Bình An, h.Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.- Giải thể Chi nhánh Công ty CP chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền tại địa chỉ Ấp Minh Phong, xã Bình An, h.Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. |

 d/- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

 Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành điều tham dự các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT. Xem xét, đóng góp ý kiến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các Nghị quyết, quyết định.

 e/- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không thành lập tiểu ban

 f/- Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

*2//- Ban Kiểm soát*

 a/- Thành viên và cơ cấu BKS

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Số lượng CP** | **Tỷ lệ %/VĐL** |
| **1** | **Đặng Văn Lành** | **Trưởng ban** | **00** | **0,00** |
| **2**  | **Trần Đàm Minh Tâm** | **Thành viên** | **120** | **0,01** |
| **3**  | **Nguyễn Tiến Phú** | **Thành viên** | **20** | **0,00** |

 b/- Hoạt động của BKS

Ban kiểm soát đã thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát. Kiểm tra tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư, kiểm tra số liệu Báo cáo tài chính định kỳ quý, năm; Giám sát thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Cùng tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.

3/- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và BKS

 a/- Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích HĐQT và BKS

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Chức vụ | Lương PC lương | Thưởng | Thù lao | TổngCông | Phụ ghi |
| 1 | Huỳnh Châu Sang | Chủ tịchHĐQTKiêm GĐ | 276.059.588 | 23.688.038 |  | 299.747.626 | Kiêm nhiệm |
| 2  | Nguyễn Ngọc Anh | Chủ tịchHĐQTKiêm GĐ | 221.109.205 | 18.972.864 |  | 240.082.069 | Kiêm nhiệm |
| 3 | Võ Thế Trọng | Chủ tịchHĐQTKiêm GĐ | 221.053.740 | 18.968.105 |  | 240.021.845 | Kiêm nhiệm |
| 4 | Phạm Văn Hoàng | Thành viênHĐQT | 16.200.000 |  |  | 16.200.000 |  |
| 5  | Nguyễn Thị Yến | Thành viênHĐQT | 16.200.000 |  |  | 16.200.000 |  |
| 6 | Đặng Văn Lành | Trưởng BKS | 12.150.000 |  |  | 12.150.000 | PC Lương |
| 7 | Trần Đàm Minh Tâm | Thành viênBKSKiêm TPKỹ thuật | 96.014.194 | 8.238.754 |  | 104.252.948 | Kiêm nhiệm |
| 8 | Nguyễn Tiến Phú | Thành viênBKSKiêm TPKinh doanh | 95.038.055 | 8.154.993 |  | 103.193.048 | Kiêm nhiệm |

 b/- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

 c/- Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

 d/- Việc thực hiện các quyd9i5nh về quản trị công ty: Theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền.

**VI. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012**

* **Báo cáo của HĐQT**
* **Báo cáo kiểm toán**
* **Bảng cân đối kế toán**
* **Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**
* **Báo cáo luân chuyển tiền tệ**
* **Thuyết minh báo cáo tài chính**

 Kiên Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2013

**CHỦ TỊCH HĐQT**

 **HUỲNH CHÂU SANG**